| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐOAN HÙNG**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 86/2021/QĐST- HNGĐ | *Đoan Hùng ngày 22 tháng 3 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 155/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị Minh T1** - sinh năm 1991

Trú tại: Thôn Đ1, xã C, huyện Đ2, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Anh **Đặng Thành C** - sinh năm 1984

Trú tại: Thôn Đ1, xã C, huyện Đ2, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Minh T1 và anh Đặng Thành C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Huy H, sinh ngày 07/12/2015. Anh Đặng Thành C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Thu T2, sinh ngày 30/12/2009. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị T1 và anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Minh T1 nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2020/0002080 ngày 11/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị T1 được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Nguyễn Viết Anh**